

CÁCH LÀM BÀI TẬP CHIA THỪA KẾ VÀ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG ÁP DỤNG

1. Các bước làm bài chia thừa kế theo di chúc và theo pháp luật

- Xác định di sản thừa kế
- Chia thừa kế theo di chúc
- Chia thừa kế theo pháp luật
- Tính 2/3 1 STK cho những người thuộc điều 644 BLDS 2015
(Những người thừa kế không phụ thuộc vào di chúc bao gồm: con chưa thành niên, cha, mẹ, vợ, chồng; Con thành niên mà không có khả năng lao động.)

Lưu ý: Bài làm gồm 4 bước và 1 phần kết luận, tuy nhiên không phải bài nào cũng đầy đủ các bước như trên, có bài có thể gồm 2 hoặc 3 bước.)

a. Xác định di sản thừa kế

VD: A và B là vợ chồng hợp pháp có con chung là X và Y. Trong thời kỳ hôn nhân A và B có tạo dựng được khối tài sản gồm căn nhà 1 tỷ 2, 300tr tiền mặt, 1 chiếc xe ô tô 500tr. Hãy xác định di sản của A?

Xác định di sản của A: $(1t2+300+500) : 2 = 1$ tỷ

- Tài sản chung vợ chồng là $X \Rightarrow$ Chia đôi $X/2$
- Tài sản chung với bố là $X \Rightarrow X/4$ (Vì đây là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân của người chết với vợ (hoặc chồng) nên thuộc sở hữu chung do đó phải tiếp tục lấy con số này chia đôi
 \Rightarrow Chia 4

- Nếu đề bài cho như sau : AB là vợ chồng, tài sản của AB là X, A chung sống như vợ chồng với C, Tài sản của AC là Y. A chết, hãy xác định di sản của A.

Vậy di sản của A là: $(X + Y/2) : 2$

- Nếu đề bài có tình tiết nghĩa vụ tài sản chưa trả thì cần xác định nghĩa vụ đó là của chung vợ chồng hay của riêng người chết. Nếu còn nghĩa vụ của riêng người chết thì phải được trừ vào di sản thừa kế của người chết.

VD: A và B là vợ chồng, lúc còn sống A có vay C 500tr phục vụ nhu cầu sống và ăn học cho các con, tài sản chung của AB là 2 tỷ. Vậy số tiền 500tr A vay C là phục vụ nhu cầu thiết yếu cho gia đình, nên AB phải liên đới trả cho B (theo khoản 2 điều 37 luật hôn nhân và gia đình 2014.). Do đó di sản của ông A để lại là: $(2 \text{ tỷ} - 500\text{tr}) : 2 = 750\text{tr}$

- Tiền mai táng được lấy từ di sản thừa kế của người chết. Nếu đề bài cho tiền mai táng được lấy từ tài sản chung của vợ chồng thì chỉ cần cộng lại để xác định tài sản chung của vợ chồng khi chưa trừ đi tiền mai táng.

VD: A và B là vợ chồng. Khi A chết tiền mai táng hết 70 triệu. Sau khi trừ tiền mai táng thì TSC của vợ chồng còn 730tr. Hãy xđ di sản thừa kế của A : $(730 + 70) : 2 - 70 = 330\text{tr}$

b. Chia di sản thừa kế theo di chúc

Những người sau không chia ở bước này:

1. Người không được thừa kế theo di chúc (Trong di chúc người chết không chia cho người này)

2. Người bị truất

3. Người bị tước (điều 621), trừ khi người lập di chúc biết rõ về hành vi của những người này và trong di chúc vẫn cho hưởng.

4. Người được chia trong di chúc nhưng từ chối không hưởng (Tuy nhiên nếu người này có hành vi trốn tránh nghĩa vụ thì không được quyền từ chối)

5. Người được chia trong di chúc nhưng chết trước hoặc chết cùng thời điểm với người lập di chúc. Do đó phần di chúc đó bị vô hiệu, phần di sản định đoạt cho những người này được chia theo pháp luật.

c. Chia di sản thừa kế theo pháp luật.

- Bước này chỉ có trong trường hợp: Sau khi chia thừa kế theo di chúc thì phần di sản còn lại chưa được chia do đó phần di sản thừa kế này được chia theo pháp luật

- Xác định những người thừa kế theo pháp luật được chia (chia theo hàng ưu tiên, ưu tiên theo thứ tự hàng 1,2,3)

- Những người sau đây không được chia:

1. Người bị truất

2. Người bị tước (theo điều 621)

3. Người từ chối không nhận di sản thừa kế

4. Đối với người thừa kế chết trước hoặc hết cùng thời điểm với người để lại di sản (là con của người chết) thì cần chia làm 2 trường hợp sau :

● Những người này không có con nên không chia

● Những người này có con thì con sẽ hưởng thừa kế vị chung nhau 1 suất

d. Tính 2/3 1 STK cho những người thuộc điều 644 BLDS 2015

- Những người được tính theo điều 644 gồm :

1. Bố, mẹ, vợ, chồng

2. Con chưa thành niên hoặc con đã thành niên nhưng không có khả năng lao động

- Những người trên rơi vào các trường hợp sau:

1. Không được hưởng thừa kế theo di chúc: người lập di chúc truất hoặc người lập di chúc không truất nhưng người lập di chúc đã chia hết di sản thừa kế mà không chia cho những người thuộc điều 644

2. Người hưởng di sản thừa kế(theo di chúc hoặc theo pháp luật) nhưng phần hưởng không đủ 2/3 1 STK theo luật do đó được bù đủ 2/3 1 STK (lấy 2/3 1 STK trừ đi số di sản mà họ đã được hưởng sẽ ra phần thiếu, sau đó áp dụng nguyên tắc rút bù)

VD: A và B là vợ chồng, có con chung là C, D. Tài sản chung của AB là 600tr, trước khi chết A viết di chúc hợp pháp để lại toàn bộ tài sản cho C và D. Chia thừa kế trong trường hợp này.

Trước tiên cần xác định di sản của A : $600: 2 = 300\text{tr}$

Chia thừa kế theo pháp luật : Vì bà B là người hưởng thừa kế không phụ thuộc vào di chúc nên: $1\text{STK} = 600/3 \times 2/3 = 133.33\text{tr}$

Vậy di sản còn lại là 166.67tr

Chia thừa kế theo di chúc : $C = D = 166.67/2 = 83.335\text{tr}$

(Có thể đảo bước tính 2/3 1 STK nên trước)

Lưu ý : Nhân suất không bao gồm các nhóm sau đây :

1. Người thừa kế chết trước hoặc chết cùng thời điểm với người để lại di sản thừa kế mà không có người thừa kế vị (Nếu trường hợp họ có người thừa kế vị thì vẫn tính như bình thường)

2. Người từ chối nhận di sản thừa kế

3. Người không được hưởng di sản thừa kế (người bị tước)

VD: AB là vợ chồng, có con chung là C, D, E, F. A có bố là G. Tài sản chung của AB là 2 tỷ. A chết lập di chúc truất quyền thừa kế của G, C từ chối nhận di sản thừa kế.

Vậy ta tính 2/3 1 STK theo điều 644 cho G = $2/3 \times 1\text{ tỷ}/4 = 166,67\text{tr}$

Nguyên tắc rút bù:

Ví dụ: X và Y là người được hưởng 2/3 một suất thừa kế theo Điều 644. X cần được bù: 40 triệu; Y cần được bù 80 triệu. Biết: Z được hưởng thừa kế theo di chúc là 70 triệu; T được hưởng thừa kế theo di chúc là 140 triệu và Q được hưởng theo di chúc là 210 triệu.

C1: Công thức rút = Phần di sản của người phải rút : (Tổng di sản thừa kế của tất cả những người phải rút) x tổng số di sản cần rút bù cho người Điều 644.

Áp dụng vào bài tập:

Số phần di sản Z rút = $70 : (70 + 140 + 210) \times 120 = 20$ triệu.

Số phần di sản Z rút = $140 : (70 + 140 + 210) \times 120 = 40$ triệu.

Số phần di sản Z rút = $210 : (70 + 140 + 210) \times 120 = 60$ triệu.

** Lưu ý: Nếu làm theo cách 1 có thể trình bày trực tiếp vào vở.*

C2: Chia tỷ lệ: Trong bài này, trích bù từ phần di sản của C, D, E theo tỉ lệ để bù cho A và B.

- $Z = 70$ triệu
- $T = 140$ triệu
- $Q = 210$ triệu

Lấy số lớn hơn chia cho số nhỏ nhất để tìm tỉ lệ

\Rightarrow Số phần của C = $70 : 70 = 1$ phần \Rightarrow Số phần của D = $140 : 70 = 2$ phần \Rightarrow Số phần của E = $210 : 70 = 3$ phần

Tổng = $1 + 2 + 3 = 6$ phần

– Tổng số di sản cần rút là: $40 + 60 = 120$ triệu.

– Một phần tương ứng với số di sản cần rút là: $120 : 6 = 20$ triệu.

\Rightarrow Như vậy: Z rút 20 triệu.

\Rightarrow T rút $= 20 \times 2 = 40$ triệu.

\Rightarrow Q rút $= 20 \times 3 = 60$ triệu.

*** Lưu ý:** Nếu rút theo cách này thì phần này tính ra nháp rồi ghi kết quả vào trong vở (thực chất cô diễn giải từng bước thì thấy hơi dài và lâu nhưng tính quen theo cách này thì cũng tương đối nhanh. Bài này cô lấy kết quả tròn cho dễ thực hiện. Với những bài lẻ (số thập phân)... tính tương tự theo phương thức này).

Cách chia thừa kế thế vị

Điều 652 về thừa kế thế vị

Trường hợp con của người để lại di sản chết trước hoặc cùng một thời điểm với người để lại di sản thì cháu được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ của cháu được hưởng nếu còn sống; nếu cháu

cũng chết trước hoặc cùng một thời điểm với người để lại di sản thì
chất được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ của chất được
hưởng nếu còn sống.

– Ví dụ về thừa kế thế vị:

A có vợ là B, có 3 con chung là C, D, E. C có vợ là C1 và có 2 con chung là C2 và C3. Tài sản chung của AB là 1,8 tỷ đồng. A chết lập di chúc cho B hưởng 1/2 di sản; cho C hưởng 300 triệu đồng nhưng C chết cùng thời điểm với A.

Đối với loại bài tập này, thường sai ở chỗ: mọi người sẽ lấy phần hưởng theo di chúc của C là 300 triệu để chia thế vị cho C2, C3 luôn => Chia sai.

– Nguyên tắc làm:

+ Trường hợp người con chết trước hoặc chết cùng thời điểm với người để lại di sản thừa kế => Phần di chúc này bị vô hiệu => Phần di sản này được chia theo pháp luật;

+ Những người con của C được hưởng chung nhau 1 suất ở bước chia thừa kế theo pháp luật.

– Ứng dụng:

* Xác định di sản thừa kế của $A = 1.8 \text{ tỷ} : 2 = 900 \text{ triệu}$.

* Chia di sản thừa kế của A theo di chúc:

– $B = \frac{1}{2} \times 900 \text{ triệu} = 450 \text{ triệu}$.

– Mặc dù trong di chúc A định đoạt cho C 300 triệu nhưng C chết cùng thời điểm với A nên phần di chúc này bị vô hiệu; do đó, phần di sản định đoạt cho C được chia thừa kế theo pháp luật.

* Chia di sản thừa kế của A theo pháp luật:

- $(C2 + C3) = D = E = 450 \text{ triệu} : 3 = 150 \text{ triệu} \Rightarrow C2 = C3 = 150 \text{ triệu} : 2 = 75 \text{ triệu}$.

Lưu ý: Vẽ sơ đồ phả hệ:

- Đây là một bước không thể thiếu khi làm bài tập chia thừa kế, mặc dù trong bài làm chúng ta không cần đưa vào, nhưng việc vẽ phả hệ sẽ giúp chúng ta xác định được những người có quyền thừa kế theo pháp luật, giúp ta không bỏ sót người thừa kế.



3. Một số tình huống áp dụng

Tình huống 1: Ông An và Bà Bình là vợ chồng, có 4 người con chung là Chi, Dung, Đông, Hà. Chi có chồng là Quân, có 2 con chung là Xuân và Yến. Dung có chồng là Lộc và có 2 con chung là Minh và Nam. Đông là giáo viên, sống độc thân. Hà sinh năm 2005 được cho làm con nuôi lúc 2 tuổi. Năm 2006 ông An sống chung như vợ chồng với Bà Tiên và có 1 người con chung là Phương sinh năm 2007. Đầu năm 2007 ông An lập di chúc hợp pháp với nội dung: để lại toàn bộ di sản của mình cho Bà Tiên, Phương, Chi, Dung và Đông. Tháng 6/2017 ông An và chi chết cùng thời điểm do tai nạn giao thông. Dung

bị bệnh cũng qua đời sau đó, chưa kịp nhận di sản của cha để lại. Căn cứ vào BLDS 2015, hãy chia thừa kế trong trường hợp trên biết : Trong thời kỳ chung sống với bà Tiên , ông An có tạo lập được khối tài sản trị giá 800tr, Chi để lại di sản thừa kế trị giá 600tr , cha và mẹ ông An đều chết trước ông An.

Lời giải:

Vì trong thời gian chung sống với bà Tiên, ông An tạo lập một khối tài sản trị giá 800 triệu đồng. Do đó, đó chính là tài sản riêng của ông An không liên quan đến bà Tiên nhưng vẫn trong thời kỳ hôn nhân.

Vậy di sản của ông An là $800/2 = 400$ triệu.

Xét điều 644 BLDS 2015: Bình và Hà là người thừa kế không phụ thuộc vào di chúc : $1\text{STK} = 400/6 \times 2/3 = 44,44\text{tr}$

Chia thừa kế theo di chúc : $400 : 5 = 80$ triệu

Mà C và A chết cùng thời điểm nên di chúc vô hiệu, chia thừa kế theo pháp luật (Theo khoản c khoản 1 điều 650 BLDS 2015)

$80 : 6 = 13,3$ triệu (Trong đó gồm Bình , (Xuân + Yên hưởng chung 1 STK vị), Đông, Dung, Hà, Phương)

Sau khi chia, Bình và Hà có 13,3 triệu

Vậy mỗi người còn thiếu 31,1tr

Áp dụng nguyên tắc rút bù ta có:

Dung = Đông = Phương = 93,3 tr

Tiên = 80 tr

$X+Y= 13,3$ tr

=> Tỷ lệ 7:6:1

Do đó tổng có : $7 + 6 + 1 = 14$ phần

Số di sản cần rút là: 31,1tr

1 phần tương ứng với số di sản cần rút là : $31,1 : 14 = 2,22\text{tr}$

=> Dung = Đông = Phương rút : $2,22 \times 7 = 15,6\text{tr}$

(X,Y) rút : $2,22 \times 1 = 2,22\text{tr}$

T rút : $2,22 \times 6 = 13,4\text{ tr}$

Vậy Dung = Đông = Phương = $93,3 - 15,6 = 77,7\text{ tr}$

(X,Y) = $13,3 - 2,22 = 11,1\text{ tr}$

T = $66,6\text{ tr}$

Chia di sản của C: $600/4 = 150\text{tr}$

Chia di sản của D : $77,7/4 = 19,4\text{tr}$

Đáp án:

1. Bình= $213,8\text{tr}$

2. Xuân= $155,6\text{tr}$

3. Yên= $155,6\text{tr}$

4. Đông= $77,7\text{tr}$

5. Tiên= $66,6\text{tr}$

6. Phương= $77,7\text{tr}$

7. Hà= $44,4\text{tr}$

8. Quân= 150tr

9. Lộc= $19,4\text{tr}$

10. Minh= $19,4\text{tr}$

11. Nam= $19,4\text{tr}$

Tình huống 2 :Vợ chồng ông Đ và bà N có 3 người con là A, B, C. A là con cả đã lấy vợ và có 2 con là A1 và A2. Còn B và C còn nhỏ. Đầu năm 2020, trên đường đưa con đi học, Ông Đ và anh A đã gặp tai nạn giao thông, và chết cùng thời điểm với nhau. Cuối năm 2019 ông Đ đã lập di chúc chia tài sản của mình thành 3 phần bằng nhau cho mỗi con 1 phần. Còn A trước đó không có để lại di chúc. Vậy A1 và A2 sẽ được nhận di sản của ông Đ như thế nào? Biết tài sản chung của 2 vợ chồng ông Đ và bà B là 1 tỷ 800tr.

Lời giải:

Xác định di sản thừa kế của Đ: 1 tỷ $8/2 = 900$ tr

Chia thừa kế theo di chúc: $900/3 = 300$ tr

Do Đ và A chết cùng thời điểm nên di chúc vô hiệu

Chia thừa kế theo pháp luật (Điểm c khoản 1 điều 650 BLDS 2015):

$300:4 = 75$ tr (A1 và A2 sẽ hưởng thừa kế vị chung nhau 1 phần theo điều 652 BLDS 2015)

Xét điều 644 BLDS 2015: Bà N là người hưởng thừa kế không phụ thuộc vào di chúc: $1\text{STK} = 900/4 \times 2/3 = 150$ triệu

Mà Bà N mới nhận được 75 triệu, vẫn còn thiếu 25 triệu nên:

Áp dụng nguyên tắc rút bù ta có:

$B = C = 375$ triệu

=> Tỷ lệ 5:1. Do đó $5 + 1 = 6$ phần

$A1 + A2 = 75$ triệu

1 phần tương ứng số di sản cần rút là $75 : 6 = 12,5$

$B = C$ rút số di sản là : $12,5 \times 5 = 62,5$ tr

$A1 = A2$ rút số di sản là : $12,5 \times 1 = 12,5$ tr

Vậy $A1 = A2 = 75 - 12,5 = 62,5$ tr

Tình huống 3: Vợ chồng ông A và bà B có 3 đứa con trai là C,D,E và một đứa con nuôi là H. Năm 2009 ông A chết do bệnh nặng không có di chúc. Sau khi ông A chết bà B quyết định chia tài sản của ông A cho các con trai là con đẻ mà không chia cho H là con nuôi. Biết rằng tài sản của hai ông bà là căn nhà trị giá 300 triệu đồng, sổ tiết kiệm 20 triệu đồng và một số vật dụng khác trị giá 20 triệu đồng.

a. Việc làm của bà B đúng hay sai ? tại sao ?

b. Chia thừa kế trong trường hợp này ?

Lời giải:

a. Việc làm của bà B là sai, vì căn cứ theo quy định tại Điều 651 BLDS 2015 quy định : “*Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết*”. Điều 653 BLDS 2015 quy định: “*Con nuôi và cha nuôi, mẹ nuôi được thừa kế di sản của nhau và còn được thừa kế di sản theo quy định tại Điều 651 và Điều 652 của Bộ luật này*”. Từ hai điều luật trên, ta có thể khẳng định, con nuôi cũng có quyền hưởng thừa kế, không chỉ thừa kế theo di chúc mà còn là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bố mẹ nuôi.

Do vậy mặc dù H là con nuôi nhưng vẫn có quyền hưởng thừa kế như con đẻ.

b. Xác định di sản thừa kế của ông A: $(300 + 20 + 20) : 2 = 170$ triệu

Do ông A chết không để lại di chúc nên ta sẽ chia thừa kế theo pháp luật (theo điểm a khoản 1 điều 651 BLDS 2015)

$$170/5 = 34 \text{ triệu}$$

Vậy B=C=D=E=H = 34 triệu

Tình huống 4: Năm 1999 , Ông A và bà B kết hôn với nhau. Họ có hai người con là C (2000) và D (2008). Tài sản của chung của A và B gồm có: 1 căn nhà mang tên 2 vợ chồng (có giá 1,2 tỉ đồng) và một mảnh đất do bố ông A cho ông A năm 1994 (mảnh đất này do ông A đứng tên có giá trị là 900 triệu đồng), một sổ tiết kiệm mang tên ông A được mở năm 2009, trong tài khoản có 300 triệu đồng.

a. Năm 2020, ông A bị tòa án tuyên bố đã chết và không để lại di chúc. **Hãy chia di sản của ông A.**

b. Giả sử trước đó ông A để lại di chúc cho toàn bộ tài sản của mình cho cháu nội là K. D cho rằng mình là con dù không có tên vẫn được

hưởng thừa kế. Bố mẹ K thì bảo ông A cho ai thì người đó hưởng. Hãy giải quyết tranh chấp trên.

Lời giải:

a. Thời điểm mở thừa kế là năm 2020, ông A chết

Xác định di sản thừa kế gồm của ông A :

+ 1,2 tỷ tài sản chung 2 vợ chồng: $1200 / 2 = 600$ triệu

+ 300 triệu tiền tiết kiệm: $300/2=150$ triệu

Tài sản riêng của ông A: mảnh đất trị giá 900 triệu (là tài sản riêng của A vì A được bố cho)

Do đó tổng di sản A để lại là: $600+150+900= 1650$ triệu

Chia di sản theo pháp luật : hàng thừa kế 1 gồm: B,C,D

=> $B=C=D= 1650/3 = 550$ triệu

b, Chia di sản

Trong trường hợp này có bà B và D là người hưởng thừa kế không phụ thuộc vào di chúc theo điều 644 BLDS 2015

Giả sử di chúc được theo pháp luật: chia tương tự như câu a

Tính $2/3$ 1 STK cho những người theo điều 644 BLDS 2015:

$2/3 * 1650/550 = 366,67$ triệu

=> B và D phải được hưởng mỗi người 366,67 triệu từ di sản A để lại. Số tiền này được trừ trong phần di sản mà K được hưởng

=> Vậy $B= 366,67$ triệu + 750 triệu (từ tài sản chung)

$D= 366,67$ triệu

$K= 916,66$ triệu

Tình huống 5: A và B là vợ chồng có 2 con là C và D, 2 người đều đã thành niên và có khả năng lao động, C có vợ là E , có 3 con là P, Q, T. A chết để lại di sản là 600tr. Hãy chia thừa kế của A trong trường hợp sau:

1. A chết không để lại di chúc

2. A để lại di chúc cho B 1/2 số tài sản

3. A để lại di chúc cho C 200tr, D 200tr nhưng C chết trước A.

Lời giải:

1. Chia thừa kế theo di chúc: $B=C=D= 200$ triệu

2. Chia thừa kế theo di chúc: $B= 600 \times 1/2 = 300$ tr

Còn lại 300 triệu không định đoạt nên chia thừa kế theo pháp luật:

$B=C=D= 300/3 = 100$ tr

Vậy $B= 400$ tr; $C=D=100$ tr

3. Chia thừa kế theo di chúc: $C=D= 200$ tr

Nhưng C chết trước A nên di chúc vô hiệu, do đó chia thừa kế theo pháp luật: $200/3= 66,67$ tr (ở đây, 3 con của C sẽ hưởng chung 1 phần thừa kế vị)

Còn 200tr không định đoạt nên chia thừa kế theo pháp luật: $200/3 = 66,67$ tr

(Có thể gộp chung 2 bước trên thành 1 bước như sau: A không định đoạt 200tr nên chia thừa kế theo PL : $B= (P+Q+T) = D = 400/3$)

Vậy $B= 133,33$ tr

$P=Q=T= 133,33/3 = 44,44$ tr

Trong quá trình viết bài, mình có tham khảo nguồn của: Cô Lê Giang -
Kinh nghiệm chia thừa kế (Khoa Pháp Luật Dân sự - ĐH Luật HN)